BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 1142 /QĐ-PAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2024

hcqt_xdcb.pas_Quan Tri_10/12/2024 13:58:4

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4789/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1419/QĐ-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung hoạt động chuyên môn thực hiện nhiệm vụ Bộ Y tế giao từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-PAS ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động công tác dự phòng và phòng chống dịch thuộc nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-PAS ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động công tác dự phòng và phòng chống dịch thuộc nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-PAS ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật của dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-PAS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-PAS ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-PAS ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt E-HSMT cho gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E – HSDT số 02/BCĐG/1076 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tổ chuyên gia về việc đánh giá E - HSDT của gói thầu Cung cấp hóa chất,

sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2 thuộc dự toán mua sắm Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2;

Căn cứ Tờ trình số 256/TTr-VTTBYT ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Phòng Vật tư - Thiết bị y tế về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 03/BC/1077 ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Vật tư – Thiết bị y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2;
- Tên gói thầu: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2;
- Tên đơn vị trúng thầu, giá trúng thầu:

Liên danh nhà thầu TABC – THUẬN GIANG: **378.512.004 đồng** *(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm mười hai nghìn, không trăm linh bốn đồng.)*

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước – Hoạt động y tế dự phòng, phòng chống dịch năm 2024 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Phòng Vật tư – Thiết bị y tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT – Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên website của Viện);
- Lưu: VT,VTTBYT.

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Vũ Trung

hcqt_xdcb.pas_Quan tin 10/12/2024 13:38:44

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ GIÁ CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 1142 /QĐ-PAS ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

hcqt_xdcb.pas_Quan tri_10/12/2024 15:58:...

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Mồi các loại	Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng tối thiểu: 6 ODs (hoặc 25 nmol) - Mồi cung cấp dưới dạng tinh sạch HPLC và được làm đông khô - Trình tự các loại nu cung cấp theo yêu cầu của Viện	Nu	3.421	18.000	61.578.000
2	Que ngoáy họng	Tăm bông lấy mẫu họng gồm 2 phần: Đầu tip và Thân nhựa - Chiều dài tăm bông: 150±2mm - Đường kính đầu bông: 4±1mm - Khoảng cách từ đầu que đến khấc bẻ 30mm - Đã được tiệt trùng	Que	5.400	3.300	17.820.000
3	Protein kháng nguyên Yersinia pestis F1 tái tổ hợp	Protein kháng nguyên Yersinia pestis F1 tái tổ hợp Độ tinh khiết >90% Số Amino acid: 22 đến 170 Đóng gói: 100 µg/ống	Ống	2	46.975.000	93.950.000
4	Micropipette 1 kênh thể tích 20-200 µL	Có khóa để ngăn sự thay đổi thể tích ngẫu nhiên trong quá trình sử dụng Cho phép hấp khử trùng toàn bộ Micropipette mà không cần tháo rời Vật liệu cấu tạo chịu tia UV và hóa chất Bước tăng thể tích 0,2µl Phù hợp với đa dạng các loại đầu tip	Cây	2	4.000.000	8.000.000
5	Kit định danh xác định vi khuẩn Bạch hầu (Corynebacterium)	Sử dụng để xác định vi khuẩn coryneform trong 24 giờ Có chứa tối thiểu 20 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần bộ kít: 12 thanh phản ứng, 12 Ống môi trường GP, 12 ống môi trường huyền phù 3 ml, 1 ống McFarland số 6 ,12 hộp ủ, 12 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng	Test	12	392.917	4.715.004
6	Kit định danh xác định vi khuẩn Neisseria, Haemophilus	Sử dụng để định danh vi khuẩn Neisseria, Haemophilus Có chứa tối thiểu 10 vi ống chứa cơ chất đã khử nước gồm 12 phản ứng sinh hóa Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần bộ kít: 10 thanh phản ứng, 10 Ống NaCl 0.85% Medium (2ml), 1 ống James (R1) + 1 Chai James (R2), 1 ống ZYM B(R1) + 1 Chai ZYMB (R2), 10 hộp ủ, 10 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng	Test	10	655.500	6.555.000

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
7	Thuốc thử Catalase	Thành phần: Dung dịch hydrogen peroxide (3%) Yêu cầu quy cách đóng gói: 2x5ml/Hộp	Hộp	1	1.991.000	1.991.000
8	Máu cừu	Máu cừu vô trùng, đã được tách sợi tan huyết Không sử dụng chất chống đông Tỷ lệ hồng cầu >50% Yêu cầu quy cách đóng gói tối đa 100 ml/chai.	ml	2200	12.000	26.400.000
9	Kit định danh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae 20 phản ứng sinh hóa	Sử dụng để định danh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae, trực khuẩn gram âm khác Có chứa tối thiểu 20 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần: 25 thanh phản ứng, 25 hộp ủ, 25 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng	Test	75	216.000	16.200.000
10	Kit định danh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae 10 phản ứng sinh hóa	Sử dụng để định danh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae, trực khuẩn gram âm khác Có chứa tối thiểu 10 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần: 50 thanh phản ứng , 50 hộp ủ, 50 bảng kiểm tra kết quả, 1 hướng dẫn sử dụng.	Test	50	110.400	5.520.000
11	Kit định nhanh xác định nhanh vi khuẩn Enterobacteriaceae	Sử dụng để định danh nhanh xác định vi khuẩn Enterobacteriaceae trong vòng 4 giờ Có chứa tối thiểu 20 phản ứng sinh hóa Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần: 25 thanh phản ứng, 25 hộp ủ, 25 phiếu kết quả và 1 hướng dẫn sử dụng	Test	25	230.000	5.750.000
12	Kit định danh xác định vi khuẩn Gram âm, không thuộc nhóm đường ruột	Sử dụng để định danh xác định vi khuẩn Gram âm, không thuộc nhóm đường ruột Có chứa tối thiểu 20 vi ống chứa cơ chất đã khử nước Định danh bằng phần mềm định danh Thành phần: 25 thanh phản ứng, 25 hộp ủ, 25 Ống môi trường, 1 hướng dẫn sử dụng	Test	25	207.000	5.175.000
13	Bột kẽm (Zn)	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Chứa bột kẽm	Hộp	1	1.360.000	1.360.000
14	Thuốc thử James	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: R1: HCl 1N 100 Ml R2: Compound J 2183 0,66 g	Hộp	1	1.150.000	1.150.000
15	Thuốc thử TDA	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: Ferric chloride (iron content) 3,4 g; H2O 100 mL	Hộp	1	1.610.000	1.610.000
16	Thuốc thử VP1 VP 2	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: VP2 (D-naphthol 6 g; Ethanol 100 mL); VP1 (Potassium hydroxide 40g, H2O 100 mL)	Hộp	1	2.415.000	2.415.000

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
17	Thuốc thử NIT1 và NIT2	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: NIT1: Sulfanilic acid 0,4g; Acetic acid 30g; H2O 70 mL NIT2: N,N-dimethyl-1-naphthylamine 0,6g; Acetic acid 30g; H2O 70 mL	Hộp	2	2.415.000	4.830.000
18	Thuốc thử ZymA	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: Tris-hydroxymethyl-aminomethane 25g; Hydrochloric acid (37%) 11ml; Sodium lauryl sulfate 10g;H2O 100ml	Hộp	1	1.725.000	1.725.000
19	Thuốc thử ZymB	Thuốc thử sinh hóa định danh vi khuẩn Thành phần: Methanol 30ml; Dimethylsulfoxide (DMSO) 70ml; Fast Blue BB (active ingredient) 0,14 g	Hộp	1	1.840.000	1.840.000
20	Môi trường Ornithine decarboxylase broth	Thành phần như sau (g/l): Peptone 5,0; Meat Extract 5,0; Pyridoxal 0,005; Dextrose 0,5; L-Ornithine 10,0; Bromocresol Purple 0,010; Cresol Red 0,005	Gram	500	10.890	5.445.000
21	Kit tách chiết RNA vi rút	Bộ kit tách chiết RNA virus từ mẫu dịch cơ thể như huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. Hiệu suất thu hồi RNA virus hơn 90% Công nghệ màng silica phân lập RNA virus từ 20 - 40 phút Thành phần: 50 cột có gắn màng silica Dung dịch ly giải Ống thu thập (2 ml) Chất mang gắn kết với RNA Chất đệm rửa Dung dịch thu nhận acid nucleic không có RNase, chứa 0,04% Sodium Azide	Test	50	208.720	10.436.000
22	Dung dịch Ethanol tuyệt đối	Độ tinh khiết: ≥ 99,9% Điểm sôi: 78,3°C (1013 hPa) Tỷ trọng: 0,79 g/cm3 (20 °C) Nhiệt độ nóng chảy: -114,5 °C Giá trị pH: 7,0 (10 g/l, H_2O, 20 °C) Áp suất hơi: 57,26 hPa (19,6 °C)	Lít	1	360.000	360.000
23	Bộ kit chạy định lượng một bước RT-PCR thế hệ 3	Thực hiện khuếch đại cho realtime RT-PCR từ RNA thành DNA trong cùng 1 phản ứng Enzyme phiên mã ngược tổng hợp cDNA ở nhiệt độ từ 42 độ C – 60 độ C Enzyme khuếch đại DNA sử dụng công nghệ "hot-start", ức chế phản ứng ở điều kiện nhiệt độ phòng Phát hiện chính xác một lượng từ 10 bản sao RNA cho tới 1µg RNA tổng số Thành phần bộ kit bao gồm Enzyme, Reaction Mix, Magnesium sulfate, Rox reference Dye. Thể tích chuẩn của phản ứng: 50 µl Yêu cầu quy cách đóng gói 500 test/bộ	Test	500	145.362	72.681.000

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
24	Đầu dò gắn huỳnh quang cho realtime RT – PCR các loại	Nồng độ tổng hợp: 250nmol - Nồng độ đảm bảo khi giao hàng tối thiểu: 6 ODs (hoặc 25 nmol) - Đầu dò cung cấp dưới dạng tinh sạch HPLC và được làm đông khô - Kênh màu: FAM - Trình tự các loại nu cung cấp theo yêu cầu của Viện (Tối đa không quá 50nu)'	Ống	1	10.000.000	10.000.000
25	Chứng dương MARV-NP	Tổng hợp đoạn DNA sợi đôi, độ dài 200bp theo yêu cầu Chèn vào vector pUC57-Amp hoặc pUC57-Kan hoặc pUC19 hoặc chuyển vào vector khách hàng cung cấp theo yêu cầu. Hiệu suất tổng hợp 2-5 ug DNA plasmid đông khô/ống	Nu	200	25.000	5.000.000
26	Đầu côn có lọc 10µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	960	900	864.000
27	Đầu côn có lọc 100µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	960	1.145	1.099.200
28	Đầu côn có lọc 200µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	960	900	864.000
29	Đầu côn có lọc 1000µl	Chất liệu: nhựa Polypropylen Đã tiệt trùng Không chứa DNase, RNase Phù hợp đa số pipet đang có trên thị trường	Cái	960	1.145	1.099.200
30	Ống ly tâm đáy nhọn 2ml có nắp	Loại không tiệt trùng Nắp bật, có vạch chia thể tích Thể tích làm việc: 2 ml Vật liệu: polypropylene, đáy hình nón Không chứa DNase/RNase Chịu được nhiệt độ từ -20 đến 121 độ C Chịu được lực ly tâm tối đa 18.000 vòng/phút	Cái	500	600	300.000
31	Dãy 8 ống 0,1mL và nắp cho PCR	Dãy gồm 8 ống 0,1ml và bao gồm nắp Chất liệu: Polypropylene, giếng trắng và nắp phẳng trong suốt Không chứa RNase/DNase và chất ức chế PCR Nắp được gắn ở 1 góc của ống	Dãy	120	14.830	1.779.600
Tổng cộng						**378.512.004**

hcqt_xdcb.pasQuan tri_10/12/202